

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật; cắt giảm, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Thông báo số 08-TB/BCĐTW ngày 08 tháng 08 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2490/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và cắt giảm, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (chi tiết

tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Phạm vi, hình thức và trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật

1. Phạm vi sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật theo ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Thông báo số 08-TB/BCĐTW ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật;

b) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 717/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 2490/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Trong quá trình thực hiện, có thể đề xuất mở rộng phạm vi sửa đổi, bổ sung so với yêu cầu tại điểm a, điểm b khoản này để: (i) xử lý các vướng mắc, khó khăn do quy định của pháp luật về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và các vướng mắc, khó khăn khác do quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (ii) phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản.

2. Hình thức sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật

Sử dụng hình thức một văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật (*chi tiết tại Phụ lục I*); trường hợp cần thiết có thể đề xuất tích hợp nội dung sửa đổi, bổ sung nêu tại Quyết định này vào các văn bản quy phạm pháp luật đang soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền hoặc các văn bản quy phạm pháp luật trong Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với các Nghị định, Quyết định: trường hợp cần thiết áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn thì chủ động báo cáo Lãnh đạo Bộ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Đối với các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: cho

phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.

Điều 3. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị

1. Soạn thảo, trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 2 bảo đảm tiến độ, nội dung, chất lượng theo yêu cầu.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tính chính xác của nội dung sửa đổi, bổ sung; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong nội tại của văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung và của hệ thống pháp luật.

3. Thường xuyên báo cáo Thủ trưởng phụ trách lĩnh vực kết quả thực hiện và khó khăn, vướng mắc (nếu có) để chỉ đạo, giải quyết.

4. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

5. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 4. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ nội dung “Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành trong trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng (một thông tư sửa nhiều thông tư) hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành trong trường hợp không thuộc thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng (một nghị định sửa nhiều nghị định) để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh” tại mục 3 Phần III của Kế hoạch thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 717/QĐ-BNNMT ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Các đ/c Thủ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC.

Q. BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng

Phụ lục I.

Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và cắt giảm, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. CÁC DỰ ÁN LUẬT LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Tên Luật	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời hạn trình Quốc hội	Ghi chú
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Q. Bộ trưởng Trần Đức Thắng Thứ trưởng Võ Văn Hưng	Vụ Pháp chế (tổng hợp)	Tháng 10/2025	Các đơn vị được giao chủ trì báo cáo Thứ trưởng phụ trách phê duyệt trước khi gửi Vụ Pháp chế nội dung sửa đổi, bổ sung các luật từ số thứ tự 1 đến 10 tại Phần A Phụ lục II.
2	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai.	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý đất đai	Tháng 10/2025	
3	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.	Thứ trưởng Trần Quý Kiên	Cục Đại chất và Khoáng sản Việt Nam	Tháng 10/2025	

II. CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

TT	Tên Nghị định	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời hạn trình Chính phủ
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục I, Phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trước 25/11/2025
2	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục II, Phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và thú y	Trước 25/11/2025
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục III, Phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Trước 25/11/2025
4	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp	Cục Quản lý và xây dựng công trình Thủy lợi	Trước 25/11/2025
5	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục V, Phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Trước 25/11/2025
6	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Trước 25/11/2025
8	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và PTNT (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục VII, Phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Võ Văn Hưng	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Trước 25/11/2025

TT	Tên Nghị định	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời hạn trình Chính phủ
9	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý đất đai	Trước 25/11/2025
10	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực môi trường (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục IX, Phần B, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Môi trường	Trước 25/11/2025
11	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục X, Phần B, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Trước 25/11/2025
12	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Biến đổi khí hậu	Trước 25/11/2025
13	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục XII, Phần B, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Trước 25/11/2025
14	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ.	Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Trước 25/11/2025
15	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khí tượng thủy văn (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục XIV, Phần B, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Khí tượng Thủy văn.	Trước 25/11/2025

TT	Tên Nghị định	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời hạn trình Chính phủ
16	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước (sửa đổi, bổ sung các nghị định tại Mục XV, Phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trước 25/11/2025
18	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám.	Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa	Cục Viễn thám quốc gia	Trước 25/11/2025
19	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản	Thứ trưởng Trần Quý Kiên	Cục Đại chất và Khoáng sản Việt Nam	Trước 25/11/2025

III. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Tên Quyết định	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Thời hạn trình Thủ tướng Chính phủ
1	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg ngày 18/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3.	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Trước 25/11/2025
2	Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sửa đổi, bổ sung các quyết định tại Mục II, Phần C, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Vụ Khoa học công nghệ	Trước 25/11/2025

IV. CÁC THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Tên Thông tư	Lãnh đạo chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Gửi Vụ Pháp chế thẩm định	Trình Bộ trưởng ban hành	Ghi chú
1	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (sửa đổi, bổ sung các thông tư tại Mục I, Phần D, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
2	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y (sửa đổi, bổ sung các thông tư tại Mục II, Phần D, phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và thú y	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
3	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (sửa đổi, bổ sung các thông tư tại Mục III, Phần D, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
4	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư (sửa đổi, bổ sung các thông tư tại Mục IV, Phần D, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
5	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn

6	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Môi trường	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
7	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung các thông tư tại Mục VII, Phần D, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
8	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực biến đổi khí hậu (sửa đổi, bổ sung các thông tư tại Mục VIII, Phần D, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Biến đổi khí hậu	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
9	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2024/TTBTNTMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
10	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Vụ Khoa học công nghệ	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
11	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp	Vụ Kế hoạch-Tài chính	Trước 25/11/2025	Trước 10/12/2025	Áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn

Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

A. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC LUẬT TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TT	Tên văn bản, quy định cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 28; khoản 6, khoản 9 Điều 34; điểm b khoản 1 Điều 36; khoản 2, Điều 40; Điều 41; Khoản 5 Điều 42; Điều 43; điểm b khoản 2 Điều 44; Điều 51; Điều 52; Khoản 2, Điều 84; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 151. Bãi bỏ một số nội dung tại Điều 83, 84).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Môi trường	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
2	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trồng trọt (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 22; khoản 3 Điều 9, khoản 3 Điều 85. Bãi bỏ khoản 10 Điều 9; một số nội dung tại Điều 22; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm c, điểm d khoản 2 Điều 41; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 42; khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 44; Điều 57).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
3	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật (sửa đổi, bổ sung Điều 9; Điều 37; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 3 Điều 52; khoản 2 Điều 56, khoản 3 Điều 57; c khoản 1 Điều 63; khoản 2 Điều 65. Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 23; điểm b, điểm c khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 37 ; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 52; một số nội dung tại Điều 61, 63; điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 65; điểm b khoản 4 Điều 67;).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

TT	Tên văn bản, quy định cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
4	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 4, Điều 20; điểm b khoản 2, Điều 21; khoản 1 Điều 27; điểm b, khoản 2, Điều 30; điểm b, điểm d khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 34. Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 22; điểm a khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 23; khoản 1, khoản 5 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 37; điểm k khoản 1 Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 55; điểm b, d, đ khoản 1 Điều 63; Nhân hoặc tài liệu kèm theo thức ăn chăn nuôi thực hiện theo quy định tại Điều 46).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
5	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thú y (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 42; khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 49; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 78; khoản 3 Điều 80; Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 85; khoản 2 Điều 86; Điều 96; điểm b khoản 2 Điều 97; điểm d khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 109; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 110. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 73; điểm b khoản 4 Điều 78; khoản 1, khoản 6 Điều 90; khoản 1 Điều 92; điểm b khoản 1 Điều 108; a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 110).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
6	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thủy sản (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 25; khoản 3 Điều 27; Điều 38; Điều 55; khoản 1 Điều 63; Điều 72; điểm a Khoản 3 Điều 79. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 63).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
7	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đa dạng sinh học (Bãi bỏ khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 59; khoản 2 Điều 58).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo Tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
8	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung Điều 16).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản

TT	Tên văn bản, quy định cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				xuất, kinh doanh
9	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên, Môi trường và Hải đảo (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 59; Điều 60).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Biển và hải đảo	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
10	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 57. Bãi bỏ điểm c, d khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 57; một số nội dung tại các Điều 31; 52; 56).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
11	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung Điều 120; Điểm a khoản 3 Điều 87; Điểm đ khoản 1 Điều 160; Điểm b khoản 2 Điều 220).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý đất đai	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
12	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản (điểm c khoản 1 Điều 26; Điểm h khoản 2 Điều 59; Điểm b khoản 2 Điều 88; khoản 2 Điều 108).	Thứ trưởng Trần Quý Kiên	Cục Đại chất và Khoáng sản Việt Nam	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật

B. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

TT	Tên văn bản, quy định cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT			
1.	Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

	tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp) (sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 3; khoản 2 Điều 4; khoản 1 Điều 5. Bãi bỏ khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 3).			
2.	Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. (sửa đổi khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 13; Điều 16; Điều 17; Điều 18; điểm d khoản 2 Điều 21. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 7; khoản 3, khoản 4 Điều 12; khoản 2 Điều 13, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 17).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
3.	Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (Bãi bỏ khoản 1 Điều 1).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
4.	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng (Sửa đổi khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 13; Điều 16; khoản 2 Điều 19).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
5.	Nghị định 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu (sửa đổi, bổ sung Điều 8).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
6.	Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5;	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh

	Điều 6; khoản 2, khoản 3 Điều 9; Mẫu số 01.CN, Mẫu số 03.CN Phụ lục II; Mẫu số 02.CN, Phụ lục IV. Bãi bỏ Điều 8).			doanh
7.	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (sửa đổi khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 112; khoản 2, khoản 3 Điều 113; mẫu số 11 tại Phụ lục VI).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
8.	Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
II	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y			
9.	Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 20).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
10.	Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung Điều 10; điểm b, khoản 7 Điều 13; khoản 3 Điều 14; khoản 1 Điều 16; khoản 2 Điều 15; Điều 23; khoản 7 Điều 32a; điểm c khoản 4 Điều 31; Mẫu số 02 ĐKCN. Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 31)	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
11.	Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sửa đổi, bổ sung mục 1, mục 15, mục 16 Phụ lục II).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

12.	Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 18 Điều 1; khoản 3 Điều 23; Mẫu số 08.MTCN, mẫu số 09.MTCN Phụ lục 1).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
13.	Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 4; c, g khoản 3 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 16; khoản 3 Điều 17; Điều 18; khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 19; Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, phụ lục IV. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 17; khoản 6 Điều 19; điểm b, c, g khoản 1 Điều 20, một số nội dung tại Phụ lục III).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
III	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM			
14.	Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung Điều 25, Điều 26).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
15.	Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (sửa đổi khoản 2, Điều 9; Điều 12; khoản 2, Điều 16; khoản 5 Điều 17; khoản 1, khoản 3 Điều 18; điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 19; khoản 5 Mẫu số 13. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 17; khoản 5 Mẫu số 04. Sửa đổi thời gian thực hiện tại: khoản 2, Điều 9; Điều 12).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

16.	Nghị định 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 10 Điều 1; Điều 41a; Bổ sung “Mẫu đơn, tờ khai”. Sửa đổi thời gian thực hiện tại khoản 10 Điều 1; khoản 4 Điều 1).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
17.	Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. (Bổ sung “Mẫu đơn, tờ khai” tại phụ lục. Sửa đổi, bổ sung Điều 41; Điều 42; Điều 43).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
18.	Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng (Sửa đổi Điều 10).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
19.	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (Sửa đổi thời gian thực hiện tại điểm đ khoản 2 Điều 15).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
20.	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật (sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 29. Bãi bỏ điểm d khoản 1, điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 15; khoản 3 Điều 11; khoản 2, khoản 3 Điều 21; điểm b khoản 1, điểm c khoản 1 Điều 20, điểm b khoản 1 Điều 30. Bãi bỏ điều kiện: Có Sổ theo dõi hoạt động theo mẫu quy định tại Phụ lục 14).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
21.	Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 20. Chưa có	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật

	quy định pháp luật về quy trình, cách thức thực hiện niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, đặc biệt là các loại lâm sản sản (gỗ tròn, gỗ xẻ, thực vật rừng ngoài gỗ ...), phương tiện vi phạm, gây khó khăn và lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện niêm phong tang vật.).			
IV	LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI			
22.	Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi (sửa đổi điểm a, d, c khoản 2 Điều 21; Điều 22; Điều 24; Điều 25; Điều 28; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 3 Điều 29; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 30).	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp	Cục Quản lý và xây dựng công trình Thủy lợi	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
V	LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ			
23.	Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sửa đổi khoản 17 Điều 2; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 5; khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 9; điểm a, khoản 1, Điều 20; Điều 22; Điều 26; điểm b khoản 3 Điều 30; Điều 31, Điều 34; Điều 35; Điều 36; Điều 37; khoản 1 Điều 38; Điều 45; Điều 47; Điều 54; điểm a, b khoản 3 Điều 69; Điều 70a. Bãi Bỏ khoản 3, Điều 32; điểm c khoản 3; điểm a, b khoản 4 Điều 21; khoản 6 Điều 26; một số nội dung tại Điều 34; khoản 2 các Điều 51, 52, 53; khoản 2 Điều 27; một số nội dung tại Phụ lục VI).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
24.	Nghị định 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (sửa đổi khoản 17 Điều 2; Mục c khoản 6 Điều 70; Phụ lục V; 28, khoản 30, khoản 32 Điều 1; điểm c khoản 3 Điều 28; Mục 2, Mục 4, Mẫu số 7 ban hành kèm theo Phụ lục I).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

25.	Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sửa đổi mục 6 Phụ lục III).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
26.	Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 về “Điều 4a”).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
VI	LĨNH VỰC ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI			
27.	Nghị định 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều (sửa đổi, bổ sung Điều 13).	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp	Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
VII	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			
28.	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (sửa đổi, bổ sung điểm đ Khoản 1 Điều 12).	Thứ trưởng Võ Văn Hưng	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
29.	Nghị định khuyến khích phát triển cơ giới hoá đồng bộ trong nông nghiệp (vấn đề chưa có quy định của văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp).	Thứ trưởng Võ Văn Hưng	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
VIII	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI			
30.	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung Điều 23; khoản 4 và khoản 5 Điều 60. Bãi	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý đất đai	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn

	bỏ một số nội dung tại Điều 23).			giảm hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
IX	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG			
31.	Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 57).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Môi trường	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
32.	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 36; Điều 26a, Điều 27, Điều 29; Điều 30; khoản 3 Điều 38; khoản 3 Điều 45;; Điều 91; điểm c khoản 3 Điều 93; điểm c khoản 4 Điều 94; Điều 147; điểm b Khoản 1 Điều 148; Phụ lục II, VIII, IX, X, XIII, XXVI, XIX, XXXIII. Bãi bỏ khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 69; một số nội dung tại Phụ lục XVIII; XIX; XXVI; XXXIII).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Môi trường	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
33.	Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 74).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Môi trường	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
X	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC			
34.	Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen (sửa đổi, bổ sung Điều 9; Điều 15; khoản 2 Điều 17).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

35.	Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen (sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 1; khoản 2 Điều 17; Điều 23; Điều 18; Điều 28; Điều 33; Sửa đổi điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 29 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 34; Sửa đổi thời gian giải quyết tại khoản 4, khoản 6 Điều 28).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
36.	Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen (sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 10, khoản 14 và khoản 16 Điều 1. Bãi bỏ khoản 11 Điều 1).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
XI	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU			
37.	Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn (đã được sửa đổi bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP) (sửa đổi khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 và khoản 2 Điều 26; Sửa khoản 3, khoản 4 Điều 26).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Biến đổi khí hậu	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
XII	LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO			
38.	Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (đã được sửa đổi tại Điều 1 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ) (sửa đổi Điều 54, Điều 57; Mẫu số 03. Bãi bỏ Điều 53 và bãi bỏ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính này tại Chương VIII và các Điều 54, 55, 56, 57).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Biển và hải đảo	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

39.	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (Sửa đổi Điều 15, Điều 16; Điều 18, Điều 19; Điều 20; Điều 21, Điều 22; Điều 23, Điều 24. Bãi bỏ các nội dung liên quan tại khoản 1 Điều 14).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Biển và hải đảo	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
40.	Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (bãi bỏ các nội dung liên quan khoản 7 Điều 1).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Biển và hải đảo	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
XIII	LĨNH VỰC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ			
41.	Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ (sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại khoản 7; a khoản 16 Điều 1).	Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
XIV	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN			
42.	Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn. (sửa đổi điểm d khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 15; Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 18; khoản 2 Điều 9; Mẫu số 03; Mẫu số 6. Bãi bỏ khoản 3 Điều 11).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Khí tượng Thủy văn.	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
43.	Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn (sửa đổi Mẫu số 06).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Khí tượng Thủy văn.	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

XV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC			
44.	Nghị định 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 4, Điều 28).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
45.	Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9; điểm b khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 18; khoản 2 Điều 19; Điều 22; khoản 2, khoản 3 Điều 23; Điều 24; khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; Điều 33; Điều 34; Điều 35; khoản 3, khoản 4 Điều 36; khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 2, Điều 52; Mẫu 01; Mẫu 02; Mẫu 03; Mẫu 04; Mẫu số 05; Mẫu số 06; Mẫu số 07; Mẫu số 08; Mẫu 09; Mẫu 10; Mẫu 11; Mẫu 35; Mẫu 38; Mẫu 40; Mẫu 41; Mẫu số 42; Mẫu số 43; Mẫu số 44; Mẫu số 46; Mẫu số 47; Mẫu 51; Mẫu 52. Bãi bỏ một số nội dung tại Điều 31; khoản 1, 4 Điều 35; điểm a và c khoản 3 Điều 39).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
46.	Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sửa đổi, bổ sung Phụ lục VII).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
47.	Nghị định số 36/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản (sửa đổi, bổ sung Điểm r khoản 3 Điều 4).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
XVI	LĨNH VỰC VIỆN THÁM			

48.	Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động Viễn thám (Bổ sung và thống nhất các khái niệm, định nghĩa trong lĩnh vực viễn thám nhằm làm rõ, chuẩn hóa và hợp pháp hóa các thuật ngữ về viễn thám, thống nhất với các định nghĩa về viễn thám trên các văn kiện quốc tế. Bổ sung các quy định cụ thể về ứng dụng viễn thám trong các ngành, lĩnh vực chuyên ngành nhằm tạo hành lang pháp lý rõ ràng, đồng bộ và khả thi. Bổ sung quy định cụ thể các chính sách ưu tiên trong hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực viễn thám nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển công nghệ lõi, công nghệ số và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực này).	Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa	Cục Viễn thám quốc gia	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật
XVII	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN			
49.	Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản (sửa đổi một số nội dung để phù hợp với Luật Địa chất và khoáng sản)	Thứ trưởng Trần Quý Kiên	Cục Đại chất và Khoáng sản Việt Nam	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật

C. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

TT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM			
1	Quyết định số 23/2022/QĐ-TTg ngày 18/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 55/2022/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3 (sửa đổi, bổ sung Điều 3).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

II	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
2	Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sửa đổi khoản 2; điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 4; khoản 2, khoản 4 Điều 6. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 4).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Vụ Khoa học và công nghệ	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
3	Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (sửa đổi khoản 1, 2 và 3 Điều 4).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Vụ Khoa học và công nghệ	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

D. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ THÔNG TƯ

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT			
1.	Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật (sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 10; khoản 3 Điều 12; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 3 Điều 16; khoản 2, khoản 3 Điều 30 ; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 44. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 13, điểm d khoản 2 Điều 16).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
2.	Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật (sửa đổi, bổ sung Điều 5, Điều 6. Thay thế Phụ lục II, III. Bãi bỏ điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 5; điểm c, điểm d, điểm e khoản 3 Điều 6; Điều 8; Điều 9).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
3.	Thông tư số 15/2021/TT-BNNPTNT ngày 06/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2015/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 02 năm 2015 quy định về trình tự, thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và Thông tư số 33/2014/TTBNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bãi bỏ khoản 3 Điều 1).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
4.	Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen cây trồng; nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam (Bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 9).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
5.	Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật (Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 1; Bãi bỏ khoản 1 Điều 3).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
II	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y			

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
6.	Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về quản lý thuốc thú y (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8; khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 10).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
7.	Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (sửa đổi, bổ sung Điều 4; Điều 5; Điều 8; Điều 9; Điều 10; Điều 14; Điều 15).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
8.	Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản (sửa đổi, bổ sung Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 19; Điều 20).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
9.	Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Chăn nuôi và Thú y	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
III	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM			
10.	Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8; Điều 11).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
11.	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6; khoản 7 Điều 5; khoản 3 Điều 7).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
12.	Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (sửa đổi Điều 5, Điều 7).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
IV	LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ			
13.	Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư (sửa đổi Điều 10; các nội dung tại Phụ lục XII (Mẫu 02.CN, 03.CN, 04.CN).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
14.	Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022) (sửa đổi Điều 12; Điều 16; Điều 17; Mẫu số 03.ĐKV Phụ lục II) .	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
15.	Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản (sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 7; khoản 5, khoản 12, Điều 5).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
16.	Thông tư số 21/2018/TT- BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (sửa đổi, bổ sung Điều 10; khoản 3 Điều 11. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 11).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
17.	Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống (sửa đổi, bổ sung điểm d, khoản 2 Điều 5; điểm c khoản 1; điểm b, khoản 4 Điều 6).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
V	LĨNH VỰC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG			
18.	Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu (Giải quyết các vướng mắc, bất cập có liên quan, đảm bảo hệ thống kiểm soát ATTP thủy sản theo chuỗi được duy trì, triển khai đồng bộ hiệu quả đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu).	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
VI	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG			
19.	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (vướng mắc khoản 1 Điều 19; Khoản 6 Điều 34; Điểm c khoản 2 Điều 41; sửa đổi, bổ sung Điều 38).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Môi trường	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
VII	LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC			
20.	Thông tư số 11/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 3; Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục I).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
21.	Thông tư số 08/2013/TT-BTNMT ngày 16/05/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen (sửa đổi Điều 5, Điều 7).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
22.	Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi (sửa đổi khoản 1 Điều 7).	Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
VIII	LĨNH VỰC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU			

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
23.	Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 3).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Biến đổi khí hậu	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
24.	Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13. Bãi bỏ một số nội dung tại khoản 1 Điều 13 và Phụ lục 5).	Thứ trưởng Lê Công Thành	Cục Biến đổi khí hậu	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
IX	LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC			
25.	Thông tư 03/2024/TTBTNTMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 28; Điều 29).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý tài nguyên nước	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
XI	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ			
26.	Thông tư 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp (Sửa đổi điểm c khoản 1, điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 5. Bãi bỏ một số nội dung tại mẫu số 3).	Thứ trưởng Phùng Đức Tiến	Vụ Khoa học công nghệ	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh
XII	BÁO CÁO THỐNG KÊ NGÀNH NÔNG NGHIỆP			

TT	Tên văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
27.	Thông tư số 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp	Vụ Kế hoạch-Tài Chính	Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật

Đ.MỘT SỐ NỘI DUNG PHỐI HỢP VỚI CÁC BỘ NGÀNH LIÊN QUAN

TT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Lãnh đạo Bộ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
1	Bãi bỏ ngành nghề kinh doanh dịch vụ xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm của hệ thống thông tin đất đai. Bãi bỏ ngành nghề kinh doanh dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. (Sửa đổi Phụ lục IV kèm theo Luật Đầu tư năm 2020).	Thứ trưởng Lê Minh Ngân	Cục Quản lý đất đai	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (Đơn vị phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo để thực hiện nội dung này)
2	Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 19; khoản 6 Điều 38).	Thứ trưởng Hoàng Trung	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1. Xử lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn do quy định pháp pháp luật 2. Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính (Đơn vị phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo để thực hiện nội dung này)
3	Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (sửa đổi Điều 9; điểm a khoản 3 Điều 11)	Thứ trưởng Trần Thanh Nam	Cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường	Thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính (Đơn vị phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo để thực hiện nội dung này)

